

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC KINH TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5544/QĐ-ĐHKT-TCKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 (Đợt 7)

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh thành Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-ĐHKT-HĐĐH ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng đại học Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tài chính - Kế hoạch đầu tư,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (Đợt 7) của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng đại học, Trưởng ban Tài chính - Kế hoạch đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, TCKHĐT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



GS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của  
Bộ Tài chính

Đơn vị: **ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chương: 022

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐỢT 7)**

(Kèm theo Quyết định số 5544/QĐ- ĐHK-TCKHĐT ngày 28/12/2024 của

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                                | Dự toán được giao |
|------------|---------------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                       | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   | <b>376,36</b>     |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       | <b>376,36</b>     |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ          |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia              |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ                    |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở                 |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng           |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | <b>376,36</b>     |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                   |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
|            | Thường công bố khoa học                                 |                   |
|            | Hỗ trợ chi phí học tập                                  |                   |
|            | Kinh phí miễn giảm học phí theo ND 86                   |                   |
|            | Đề án 89 - Nâng cao năng lực đội ngũ GV, CBQL           |                   |
|            | Đào tạo Lưu học sinh Campuchia                          | 376,36            |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |                   |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |                   |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |                   |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |                   |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |                   |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |                   |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |                   |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |                   |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |                   |

Số: *4226*/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *17* tháng *10* năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-TTg ngày 03/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kinh phí năm 2024 cho đào tạo cán bộ, học sinh Lào và CPC sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào và Chính phủ Campuchia;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, kinh phí đào tạo cán bộ, học sinh Lào và Campuchia sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào và Chính phủ Campuchia (chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

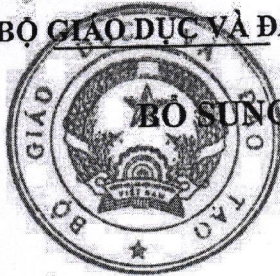
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN đơn vị giao dịch;  
(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Phạm Ngọc Thưởng**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



**BỘ SƯNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

**Đơn vị: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh**

**Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1055494**

(Kèm theo Quyết định số **4626** /QĐ-BGDĐT ngày **27/12** / 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)  
Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Nội dung                                                                                                    | Dự toán đã giao | Điều chỉnh |        | Dự toán sau điều chỉnh | Ghi chú                                                                                         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------|--------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                             |                 | Giảm       | Tăng   |                        |                                                                                                 |
|    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                              | 637,04          | -          | 376,36 | 1.013,40               | (*)                                                                                             |
|    | Kinh phí không thường xuyên<br>(Diện Hiệp định với Lào,<br>Campuchia)<br>Loại 400 - Khoản 402 - Mục<br>7400 | 637,04          | -          | 376,36 | 1.013,40               |                                                                                                 |
|    | Đào tạo Lưu học sinh Lào<br>Tiểu mục 7401 (**)                                                              | 104,40          | -          | -      | 104,40                 | Đề nghị Kho<br>Bạc nhà nước<br>kiểm soát chi<br>theo số lượng<br>lưu học sinh<br>thực tế có mặt |
|    | Đào tạo Lưu học sinh<br>Campuchia<br>Tiểu mục 7402                                                          | 532,64          | -          | 376,36 | 909,00                 |                                                                                                 |

**Ghi chú:**

"- Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định tại Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

"- Chi theo định mức quy định tại Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho Lưu học sinh Lào và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam.

3